

Quy Định Hành Chính Đối Với Chương Trình Chăm Sóc Trẻ Em Ngoại Khóa Thiên Nhiên



Ngăn Chặn Tình Trạng Đình Chỉ Và Đuổi Học

Các quy định hành chính đối với Chương Trình Ngoại Khóa Thiên Nhiên Đã Chứng Nhận đã được sửa đổi để bổ sung các quy định liên quan đến ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học trong cơ sở chăm sóc trẻ em. Những quy định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2026.

Cách đọc tài liệu này

- Văn bản IN ĐẬM là nội dung mới.
- Văn bản gạch ngang là nội dung bị xóa bỏ.

Để biết các quy tắc và bộ luật mới nhất, xin mời quý vị truy cập [Trang Web Quy Tắc Hành Chính Oregon \(OAR\)](#) của Bộ Trưởng Ngoại Giao và tìm đến Chương Dành Cho Sở Giáo Dục Mầm Non Và Giữ Trẻ (414). Các thay đổi tạm thời và vĩnh viễn đối với quy tắc được công bố trên trang web OARs chính thức ngay sau khi được Hội Đồng Học Tập Sớm phê duyệt.

OAR 414-320-0100 Định nghĩa

Các định nghĩa sau đây được bổ sung:

(22) **“Every Child Belongs (ECB)”** là chương trình ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học đối với trẻ mầm non ở Oregon. Mục tiêu của Every Child Belongs là giúp các chương trình giữ trẻ và giáo dục mầm non bảo đảm quyền lợi được chăm sóc của trẻ bằng cách hỗ trợ tích cực khi thách thức phát sinh.

(23) **“Đối Mặt Với Nguy Cơ Đuổi Học”** chỉ tình huống một trẻ có rủi ro bị đuổi học vĩnh viễn khỏi chương trình ONB đã chứng nhận. Các dấu hiệu của nguy cơ đuổi học bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- (a) Đã sử dụng các chiến lược trong chính sách hướng dẫn và hành vi của chương trình (OAR 414-320-0700) nhưng không làm giảm hay hạn chế hành vi thách thức;
- (b) Đã sử dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời; hoặc
- (c) Đã sử dụng biện pháp kiềm chế thể chất đối với trẻ nhiều hơn một lần.

(58) **“Mối đe dọa an toàn nghiêm trọng”** chỉ hành vi của trẻ gây nguy hiểm đến sự an toàn về mặt thể chất của bản thân hoặc người khác mà không thể được giảm thiểu hoặc hạn chế bằng các chiến lược hành vi và hướng dẫn hiện có của chương trình ONB (OAR 414-320-0700).

(65) “**Can Thiệp Theo Hướng An Toàn Tạm Thời**” nghĩa là tạm thời đưa trẻ rời khỏi chương trình ONB đã chứng nhận khi hành vi của trẻ tạo thành mối đe dọa an toàn nghiêm trọng, theo định nghĩa trong những quy định này. Biện pháp này chỉ được thực hiện trong thời gian có hạn và cần thiết để áp dụng các hỗ trợ giúp giảm thiểu tần suất xảy ra hành vi đó, bảo đảm an toàn của trẻ và sau đó đưa trẻ trở lại chương trình sớm nhất có thể.

(70) “**Trẻ Nhỏ**” nghĩa là bất kỳ trẻ em nào từ sáu tuần tuổi cho đến khi đủ điều kiện ghi danh học mẫu giáo vào hoặc trước ngày đầu tiên của năm học hiện tại.

OAR 414-320-0200 Chính sách

(1) Chương trình ONB được chứng nhận phải chuẩn bị sẵn những chính sách như được nêu trong 414-320-0200(2)(a-z) và cung cấp các văn bản này cho:

- (a) Nhân viên và tình nguyện viên tại thời điểm tuyển dụng và khi các chính sách thay đổi; và
- (b) Bố mẹ tại thời điểm trẻ ghi danh và khi các chính sách thay đổi.

(2) Chương trình ONB đã chứng nhận phải cung cấp văn bản thông tin sau đây cho bố mẹ, nhân viên và tình nguyện viên:

(z) Chính sách ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học (OAR 414-320-0750).

~~(6) Quyết định của trung tâm chăm sóc trẻ em đã chứng nhận về việc cung cấp hay tiếp tục chăm sóc trẻ được biết là có nhu cầu đặc biệt phải được đưa ra sau khi hoàn thành đánh giá cá nhân hóa. Đánh giá này phải dựa trên thông tin từ bố mẹ, chuyên gia hiểu về nhu cầu chăm sóc của trẻ và nhân viên trung tâm được chứng nhận. Đánh giá của mỗi trẻ phải được lập thành văn bản và phải bao gồm:~~

- ~~(a) Các hỗ trợ đặc biệt hợp lý mà trung tâm đáp ứng để hỗ trợ trẻ tham gia vào chương trình, hoặc phần giải thích lý do tại sao trung tâm không thể đáp ứng các hỗ trợ đặc biệt hợp lý;~~
- ~~(b) Các điều chỉnh hợp lý mà trung tâm áp dụng cho chính sách và thông lệ hoạt động của họ để đảm bảo trẻ được tham gia toàn diện vào chương trình hoặc phần giải thích lý do tại sao trung tâm không thể áp dụng các điều chỉnh hợp lý; và~~
- ~~(c) Nếu có, bất kỳ mối đe dọa trực tiếp nào đối với sức khỏe và sự an toàn của những người khác do sự có mặt của trẻ ở cơ sở.~~

(7) Để bảo đảm sức khỏe thể chất, tình cảm và tinh thần, sự an toàn cũng như an tâm của trẻ, chương trình ONB đã chứng nhận phải hoàn thành đánh giá cá nhân bất cứ khi nào chương trình ONB nhận thấy một trẻ có nhu cầu đặc biệt đăng ký ghi danh hoặc đang được chăm sóc tại chương trình ONB. Đánh giá cá nhân phải kiểm tra môi trường vật chất, chính sách và thông lệ hoạt động của chương trình ONB để xác định các điều chỉnh hợp lý cần thiết để đáp ứng cả trẻ em có nhu cầu đặc biệt và trẻ em khác ghi danh vào chương trình. Đánh giá phải dựa trên tất cả thông tin hiện có từ bố mẹ của trẻ, chuyên gia hiểu về nhu cầu chăm sóc của trẻ và nhân viên chương trình ONB đã chứng nhận. Đánh giá của mỗi trẻ phải được lập thành văn bản và phải bao gồm:

- (a) Phần mô tả về các thay đổi mà chương trình ONB đã chứng nhận đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện đối với môi trường của họ để hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt tham gia vào chương trình, hoặc phần giải thích về lý do hợp lý tại sao không thực hiện được các thay đổi cần thiết để hỗ trợ sự tham gia của trẻ;**

(b) Phần mô tả về các thay đổi mà chương trình ONB đã chứng nhận đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện đối với các chính sách và thông lệ hoạt động của họ để đảm bảo trẻ có nhu cầu đặc biệt được tham gia toàn diện vào chương trình hoặc phần giải thích lý do tại sao nhà cung cấp không thể thực hiện được các thay đổi cần thiết để đảm bảo sự tham gia toàn diện của trẻ vào chương trình;

(c) Nếu có, các mối đe dọa trực tiếp đối với sức khỏe và sự an toàn của những người khác do sự có mặt của một trẻ nhất định trong chương trình ONB và phần giải thích tại sao các mối đe dọa đó có thể được hạn chế nhờ các thay đổi được mô tả trong tiểu đoạn (a) hoặc (b) của quy định này; và

(d) Nếu một trẻ em được ghi danh chăm sóc ở chương trình ONB đã chứng nhận là trẻ nhỏ, theo định nghĩa trong các quy định này, tài liệu chứng tỏ chương trình ONB đã chứng nhận tuân thủ OAR 414-305-0750.

(8) Việc tuân thủ các yêu cầu trong tiểu phần (7) từ (a) đến (d) của quy định này không nhằm mô tả các yêu cầu của hoặc để đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối với các bộ luật dân quyền hiện hành, bao gồm Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật (ADA).

OAR 414-320-0260 Danh Mục Tài Liệu Phải Có Sẵn Để Đánh Giá

(2) Chương trình ONB đã chứng nhận phải chuẩn bị sẵn các tài liệu sau và đặt ở nơi mà bố mẹ và công chúng dễ thấy và thường xuyên lui tới để xem:

(q) Chính sách ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học của chương trình ONB đã chứng nhận.

OAR 414-320-0270 Thông báo

(1) Chương trình ONB đã chứng nhận phải thông báo cho CCLD trước 5:00 chiều ngày làm việc tiếp theo về những điều sau đây:

(p) Việc sử dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời.

(5) Trung tâm chăm sóc trẻ em được chứng nhận phải lập tức thông báo cho bố mẹ hoặc người liên hệ khẩn cấp nếu không thể liên hệ được với bố mẹ và lập hồ sơ trường hợp nếu con của họ:

(n) Có các hành vi cần phải sử dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời.

OAR 414-320-0720 Kiểm Chế Thẻ Chết

(7) Nếu trước đây chưa thực hiện, chương trình ONB đã chứng nhận phải liên hệ với Every Child Belongs nếu đã sử dụng biện pháp kiểm chế thẻ chết nhiều hơn một lần đối với một trẻ nhỏ nhất định. Chương trình ONB đã chứng nhận phải liên hệ với Every Child Belongs trước 5:00 chiều ngày làm việc tiếp theo.

OAR 414-320-0750 Ngăn Chặn Tình Trạng Đình Chỉ Và Đuổi Học (MỚI)

(1) Chương trình ONB đã chứng nhận phải xây dựng và thực thi chính sách ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học. Mục đích của chính sách ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học là bảo đảm duy trì dịch vụ chăm sóc cho trẻ nhỏ được hỗ trợ.

(2) Chính sách ngăn chặn tình trạng đình chỉ và đuổi học phải:

(a) Tuân thủ nhất quán chính sách Hướng Dẫn và Hành Vi của chương trình ONB đã chứng nhận (OAR 414-320-0700);

(b) Xác định các công cụ hoặc hỗ trợ có sẵn có thể tiếp cận được dành cho chương trình ONB đã chứng nhận;

(c) Xác định nhân viên lớp học phải tìm kiếm hỗ trợ khi nào và như thế nào khi phát sinh thách thức liên quan đến việc chăm sóc trẻ, bao gồm:

(A) Khi nào và trong tình huống nào nhân viên lớp học phải tìm kiếm sự hỗ trợ;

(B) Giám đốc hoặc nhân viên chương trình ONB đã chứng nhận được chỉ định cần phản ứng thế nào với các yêu cầu hỗ trợ của nhân viên lớp học; và

(C) Những hỗ trợ nội bộ nào của chương trình ONB đã chứng nhận sẽ được cung cấp cho nhân viên lớp học.

(c) Xác định cách chương trình ONB đã chứng nhận đưa ra quyết định trong trường hợp một trẻ cần được hỗ trợ thêm;

(d) Xác định khi nào chương trình ONB đã chứng nhận cần yêu cầu dịch vụ từ Every Child Belongs (ECB); và

(e) Nêu rõ phương thức mà chương trình ONB đã chứng nhận sẽ sử dụng để thông báo cho gia đình về các vấn đề hành vi của trẻ, ví dụ như bằng văn bản hoặc gặp trực tiếp.

(3) Khi trẻ nhỏ có nguy cơ bị đuổi học, theo định nghĩa trong các quy định này, chương trình ONB đã chứng nhận phải:

(a) Lập hồ sơ về các hành vi thách thức và tác nhân kích hoạt đã biết (ví dụ: các hoạt động nhất định, các thời điểm trong ngày, sự chuyển tiếp);

(b) Lập hồ sơ về các chiến lược và biện pháp hỗ trợ mà chương trình ONB đã chứng nhận đã sử dụng để hỗ trợ trẻ và tính hiệu quả của những chiến lược và biện pháp đó.

(c) Yêu cầu dịch vụ từ Every Child Belongs (ECB); và

(d) Trong khi yêu cầu dịch vụ từ ECB, thông báo cho gia đình trẻ về vấn đề hành vi để:

(A) Bắt đầu hợp tác giải quyết vấn đề, xác định các chiến lược và hỗ trợ khả thi dành cho trẻ; và

(B) Xác định tần suất và phương thức liên hệ thường xuyên với gia đình.

(4) Nếu chương trình ONB đã chứng nhận không thể kết nối với gia đình trẻ, theo OAR 414-305-0750(3)(d), trung tâm phải thử những phương thức liên hệ khác và ghi chép lại các nỗ lực này.

(5) Chương trình ONB đã chứng nhận có thể áp dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời nếu hành vi của trẻ gây ra mối đe dọa an toàn nghiêm trọng, như được định nghĩa trong các quy định này.

(6) Chương trình ONB đã chứng nhận chỉ có thể sử dụng một biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời nếu:

(a) Có hành vi phù hợp với định nghĩa về mối đe dọa an toàn nghiêm trọng. Chương trình ONB đã chứng nhận phải lập hồ sơ về hành vi này; và

(b) Chương trình ONB đã chứng nhận đã cố gắng xử lý hành vi bằng các chiến lược trong Chính Sách Hướng Dẫn và Hành Vi (OAR 414-320-0700), chiến lược mà gia đình góp ý và bất kỳ khuyến cáo nào từ các chuyên gia từng tư vấn về trẻ.

(7) Nếu chương trình ONB đã chứng nhận bắt đầu một biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời, họ phải:

(a) Lập tức thông báo cho gia đình hoặc người liên hệ khẩn cấp khác;

(b) Lập tức liên hệ với ECB để yêu cầu dịch vụ, nếu chưa thực hiện việc này; và

(c) Thông báo cho CCLD về biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời và khoảng thời gian áp dụng dự kiến trước 5:00 chiều ngày làm việc tiếp theo.

(8) Khoảng thời gian áp dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời phải đảm bảo là đủ cần thiết để tiến hành hỗ trợ giảm thiểu tần suất xảy ra hành vi. Biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời phải kết thúc ngay khi có thể duy trì sự an toàn với những hỗ trợ được thực hiện.

(9) Chương trình ONB đã chứng nhận phải lập hồ sơ lưu lại thông tin cơ bản về khoảng thời gian áp dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời.

(10) Trong khi áp dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời, chương trình ONB đã chứng nhận phải trao đổi với gia đình về:

(a) Tình hình tiếp cận các biện pháp hỗ trợ;

(b) Các thay đổi về hành vi của trẻ trong khi không ở cơ sở chăm sóc; và

(c) Thời gian quay lại cơ sở chăm sóc.

(11) Nếu CCLD yêu cầu, chương trình ONB đã chứng nhận phải thông báo cho CCLD nếu khoảng thời gian áp dụng biện pháp can thiệp theo hướng an toàn tạm thời dự kiến có thay đổi.

OAR 414-320-1050 Chăm Sóc Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt

~~Khi chăm sóc cho trẻ đang hoặc có nguy cơ cao mắc các bệnh mãn tính về thể chất, phát triển, hành vi hoặc cảm xúc và trẻ cần dịch vụ y tế và các dịch vụ liên quan thuộc loại hoặc với mức độ vượt quá mức cần thiết cho trẻ em bình thường, chương trình ONB đã chứng nhận phải xây dựng văn bản kế hoạch chăm sóc. Văn bản kế hoạch chăm sóc phải bao gồm những thông tin sau, nếu có thể:~~

~~(1) Danh sách (các) chẩn đoán của trẻ;~~

~~(2) Thông tin liên hệ của bác sĩ chăm sóc chính và các chuyên gia phụ trợ liên quan (ví dụ: bác sĩ nội tiết, bác sĩ ung bướu, v.v.);~~

~~(3) Thuốc cần dùng thường xuyên;~~

~~(4) Thuốc cần dùng khẩn cấp với thông số, dấu hiệu và triệu chứng rõ ràng cần dùng thuốc được viết bằng từ ngữ dễ hiểu;~~

- ~~(5) Các thủ tục cần thực hiện và người chịu trách nhiệm đào tạo nhân viên;~~
- ~~(6) Các dị ứng;~~
- ~~(7) Các điều chỉnh về chế độ ăn uống cần thiết để đảm bảo sức khỏe của trẻ;~~
- ~~(8) Các điều chỉnh về hoạt động;~~
- ~~(9) Các điều chỉnh về môi trường;~~
- ~~(10) Sắp xếp với nhóm tuổi khác, nếu được chuyên gia chăm sóc sức khỏe hoặc chuyên gia có trình độ khác của trẻ đề xuất.~~
- ~~(11) Tác nhân kích thích làm khởi phát hoặc gây ra một phản ứng hoặc chuỗi phản ứng cần tránh;~~
- ~~(12) Các triệu chứng mà nhân viên cần chú ý quan sát;~~
- ~~(13) Các điều chỉnh về hành vi;~~
- ~~(14) Kế hoạch ứng phó khẩn cấp để phòng trường hợp trẻ cần cấp cứu y tế và các yếu tố đặc biệt cần cân nhắc trong tình huống khẩn cấp của chương trình, ví dụ như xảy ra hỏa hoạn.~~
- ~~(15) Các đào tạo và giáo dục kỹ năng đặc biệt cần thiết cho nhân viên và người chịu trách nhiệm đào tạo nhân viên; và~~
- ~~(16) Các dịch vụ cá nhân hóa (ví dụ: trị liệu nghề nghiệp, dịch vụ ngữ âm) sẽ được cung cấp tại chương trình ONB. Nếu dịch vụ cá nhân hóa yêu cầu trẻ rời khỏi sự giám sát trực tiếp của nhân viên chăm sóc trẻ, cần phải có sự cho phép của bố mẹ.~~

(1) Để đảm bảo mục đích của phần này, chuyên gia có trình độ bao gồm nhưng không hạn chế ở bác sĩ, chuyên gia giáo dục đặc biệt mầm non/can thiệp sớm, các nhà cung cấp dịch vụ liên quan, cố vấn sức khỏe tâm thần của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chuyên gia hành vi hoặc chuyên gia có trình độ tương tự khác.

(2) Khi một chuyên gia có trình độ xây dựng văn bản kế hoạch chăm sóc cho một trẻ đã được xác nhận mắc bệnh thể chất, phát triển, hành vi, cảm xúc hoặc y tế cần các dịch vụ vượt xa nhu cầu của trẻ em bình thường cùng lứa tuổi, và kế hoạch sẽ được cung cấp cho chương trình ONB đã chứng nhận với điều kiện được bố mẹ đồng ý, nhà cung cấp phải triển khai văn bản kế hoạch chăm sóc, trừ trường hợp được nêu trong tiểu phần (3) của quy định này. Văn bản kế hoạch chăm sóc có thể được xây dựng với sự đóng góp ý kiến của gia đình và chương trình ONB.

(3) Nếu việc triển khai văn bản kế hoạch chăm sóc có thể khiến chương trình ONB không tuân thủ được các quy định này, nhà cung cấp có thể áp dụng ngoại lệ để đáp ứng nhu cầu của một trẻ nhất định như được nêu trong OAR 414-320-0160.

(4) Chương trình ONB đã chứng nhận phải đảm bảo tất cả người chăm sóc có tiếp xúc với trẻ phải biết và tuân thủ văn bản kế hoạch chăm sóc này.